TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 201/2024/HSST
Ngày: 9/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn
Ông Nguyễn Việt Chiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Trần Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 156/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Yến N, sinh ngày 23/01/2006; Hộ khẩu thường trú: TDP số X, phường M, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1984. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000309 lập ngày 11/04/2024 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/04/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tăng Ngọc T, sinh năm: 2001; HKTT: xã T, huyện T, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Yến N thường sử dụng tài khoản facebook "Le Hoai Anh" đăng tải ảnh, thông tin cá nhân của bản thân lên các trang mạng xã hội để tìm khách mua dâm. Khi khách liên hệ thì N thỏa thuận giá mua bán dâm sau đó hẹn gặp khách tại nhà nghỉ hoặc khách sạn để quan hệ tình dục. Khoảng 12 giờ ngày

31/3/2024, Đinh Quang V (SN: 1988; HKTT: Xã Đ, huyện T, thành phố H) và Nguyễn Tuấn A (SN: 2003; HKTT: xã K, huyện K, tỉnh H) đang ngồi ăn uống cùng nhau tại quán ăn trên đường Lê Đức Thọ, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì nảy sinh ý định mua dâm. Sau đó, Tuấn A sử dụng tài khoản facebook "Phan Đô" vào nhóm "Tâm sự cùng SG.BB miền bắc" thì thấy tài khoản facebook "Le Hoai Anh" của Nguyễn Yến N đăng thông tin liên quan đến việc bán dâm nên đã nhắn tin liên hệ mua dâm N. A và N thỏa thuận giá mua bán dâm là 3.000.000 đồng/lần quan hệ tình dục và hẹn trưa ngày 01/4/2024 sẽ gặp nhau để mua bán dâm. Tuấn A bảo V đã tìm được gái bán dâm với giá 3.000.000 đồng/lượt. Thấy vậy, Đinh Quang V mượn điện thoại của Tuấn A và nhắn tin với N đề nghị N gọi thêm 01 gái bán dâm. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, N nhắn tin qua ứng dụng Instagram cho Tăng Ngọc T (Sinh năm: 2001; HKTT: xã T, huyện T, thành phố H) đề nghị T đi đi bán dâm cho khách. Sau khi T đồng ý, N đã gửi ảnh của T cho V xem thì V đồng ý mua dâm T với giá 3.000.000 đồng/ lần quan hệ.

Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2024, Nguyễn Tuấn A và Đinh Quang V uống nước ở quán cà phê Highlands địa chỉ đường Nguyễn Cơ Thạch, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây, Tuấn A nhắn tin cho N hẹn gặp N và T tại nhà nghỉ M, địa chỉ: phường T, quận N, thành phố H để mua bán dâm. Sau đó, V đưa cho Tuấn A 3.000.000 đồng để thanh toán tiền mua dâm như đã thoả thuận. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N nhắn tin qua ứng dụng Instagram cho Tăng Ngọc T báo giá bán dâm của T là 3.000.000 đồng và thỏa thuận T phải cắt lại cho N 700.000 đồng tiền công môi giới, T đồng ý. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, N nhắn tin cho T đến nhà nghỉ M để mua bán dâm. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/4/2024, Tuấn A cùng V đến nhà nghỉ M thuê phòng nghỉ theo giờ thì được nhân viên lễ tân là chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1990; HKTT: xã Đ, huyện M, thành phố H) sắp xếp phòng 201 và phòng 202. Sau đó, Tuấn A và V vào phòng 201 ngồi đợi được khoảng 5 phút thì N đến và gọi cho Tuấn A xuống đón lên phòng 201. Tại đây, Tuấn A đưa cho N 6.000.000 đồng tiền mặt là tiền mua dâm N và T như đã thoả thuận. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T đến nhà nghỉ trên thì V xuống đón T lên phòng 201 gặp N. Tại đây, N đưa cho T 3.000.000 đồng là tiền bán dâm của T và nhắn tin số tài khoản 05138748701 ngân hàng TP Bank của N để sau khi xong việc T chuyển công môi giới là 700.000 đồng cho N. Sau đó, T cùng V sang phòng 202 để quan hệ tình dục còn Tuấn A còn N quan hệ tình dục tại phòng 201. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi quan hệ tình dục xong thì Tuấn A và N, V và T bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra hành chính phát hiện hành vi mua bán dâm và đưa về trụ sở làm rõ.

*** Vật chứng:** Thu giữ của Nguyễn Yến N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen gắn 01 sim; 3.000.000 đồng; 01 bao cao su đã qua sử dụng. Thu giữ của Tăng Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max gắn 01 sim; 3.000.000 đồng; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Yến N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Yến N và Tăng Ngọc T về "*Hành vi bán dâm"* theo quy định khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/21/2021 của Chính phủ.

Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Quang V và Nguyễn Tuấn A về *"Hành vi mua dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/21/2021 của Chính phủ.

Đối với vi phạm của nhà nghỉ M - chủ hộ kinh doanh là chị Nguyễn Hoàng D (sinh năm: 1994; HKTT: phường T, quận Đ, thành phố H), quá trình điều tra xác định nhà nghỉ đã không kiểm tra, lưu trữ thông tin của Nguyễn Yến N, Tăng Ngọc T, Nguyễn Tuấn A và Đinh Quang V khi đến lưu trú. Do đó, ngày 28/5/2024, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng D về hành vi "không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú" theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/21/2021 của Chính phủ. Mức phạt 3.500.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị H là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ thời điểm Tuấn A và V vào thuê phòng, do chị H không biết, không liên quan việc chứa mại dâm, môi giới mại dâm tại nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Yến N về tội môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Yến N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 17/6/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Yến N từ 9 đến 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng; Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 31/3/2024, Nguyễn Yến N đã có hành vi môi giới cho Tăng Ngọc T bán dâm cho Đinh Quang V với giá 3.000.000 đồng/lượt quan hệ, N được hưởng lợi 700.000 đồng tiền công môi giới từ T. Đến 14 giờ ngày 01/04/2024 tại Phòng 202 nhà nghỉ M, Tăng Ngọc T đã bán dâm cho Đinh Quang V. Cùng lúc đó, tại phòng 201 nhà nghỉ M, N cũng đang bán dâm cho Nguyễn Tuấn A với giá 3.000.000 đồng/lần quan hệ thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Yến N đã đủ yếu tố cấu thành tội "môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân lây chuyền căn bệnh giang mai, HIV/AIDS. Bị cáo N biết việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật song để có tiền ăn tiêu bị cáo đã môi giới cho gái mại dâm bán dâm cho khách có yêu cầu bất chấp pháp luật. Do vậy, bị cáo N cần phải bị xử lý bằng hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

[4] Khi lượng hình phạt xét: Bản thân bị cáo cũng là gái bán dâm, khi khách có yêu cầu, vì hám lợi bị cáo đã gọi Tăng Ngọc T bán dâm cho khách nên hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát nhất thời. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Với các căn cứ nêu trên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho bị cáo.

[6] Vật chứng: Đối với số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen gắn 01 sim thu giữ của bị cáo và số tiền 3.000.000 đồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max gắn 01 sim thu giữ của Tăng Ngọc T. Xét đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, và điện thoại dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Việc xử lý các vật chứng trên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Bj cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án .

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Yến N phạm tội "môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Yến N 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/04/2024.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen số Imel 352892113850758 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng bị khóa mật khẩu, màn hình đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/6/2024 và biên bản giao nhận vật chứng số 226 ngày 19/6/2024.

Bị cáo Nguyễn Yến N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND Q. Nam Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TPHN;*
- *Công an Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q. Nam Từ Liêm;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập